

Nội dung toàn văn Quyết định 84/QĐ-UBND 2024 thiết kế mẫu công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ MẪU VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT PHI TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số [04/2015/TT-BXD](#) ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số [11/2021/TT-BXD](#) ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 02/TTr-SXD ngày 04 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành thiết kế mẫu và dự toán xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

1. Phạm vi áp dụng

- a) Áp dụng đối với các hộ gia đình, cụm dân cư không tập trung trong đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.
- b) Áp dụng đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.
- c) Áp dụng đối với đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung hoặc giải pháp xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung không khả thi.
- d) Đối với khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung hình thành hoặc sắp xếp, chỉnh trang mới: Nhà nước ưu tiên nguồn lực để đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung; tuy nhiên, khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, xử lý tài sản công trình xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- c) Các tổ chức, cá nhân sử dụng, hưởng lợi và có nghĩa vụ trong việc thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng

- a) Khi xem xét, lựa chọn xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung với điều kiện tương đồng với thiết kế mẫu, có thể sử dụng linh hoạt các thiết kế khác nhưng phải đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý không thấp hơn; đồng thời, hài hòa giữa tính chất phổ biến, mức độ hiện đại của công nghệ xử lý và tiết kiệm chi phí đầu tư, vận hành, duy trì, bảo dưỡng.
- b) Khi xem xét, quyết định sử dụng thiết kế mẫu để xây công trình xử lý nước thải cần căn cứ vào các đặc điểm sau để áp dụng phù hợp thực tế:
- Thành phần và tính chất nước thải phát sinh cần phải xử lý, có tính đến khả năng tự làm sạch của nguồn tiếp nhận;
 - Yêu cầu về chất lượng nước đầu ra; các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng;
 - Yêu cầu nguồn tiếp nhận, vị trí xả nước thải sau xử lý; điều kiện về khí hậu, địa hình, địa chất, thủy văn;
 - Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp nên áp dụng; đánh giá ưu, nhược điểm;
 - Quy mô

sử dụng đất, công suất yêu cầu của thiết bị/công trình xử lý nước thải sinh hoạt;

- Mức độ sử dụng năng lượng cần thiết cho hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt;

- Khả năng mở rộng hoặc nâng công suất và khả năng kết nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung trong tương lai;

- Phương án xả nước thải sau xử lý ra môi trường tiếp nhận, phương án tái sử dụng nước thải, phương án xử lý bùn, cặn phát sinh từ quá trình xử lý nước thải, phương án xử lý mùi, khí thải và hóa chất độc hại (nếu có);

- Yêu cầu về đặc điểm dự án, công trình hoặc giải pháp phòng ngừa sự cố và các yếu tố khác (nếu có).

d) Dự toán xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung ban hành kèm theo Quyết định này là chi phí trực tiếp (*vật liệu, thiết bị, nhân công, cơ máy trực tiếp*), cộng thuế giá trị gia tăng (10%) để xây dựng, lắp đặt công trình xử lý nước thải sinh hoạt theo công suất tương ứng, xác định cho công trình xây dựng mới, có tính chất phổ biến, với mức độ kỹ thuật công nghệ trung bình tiên tiến, trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật công tác xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành và mặt bằng giá bình quân đã hình thành trên thị trường tại thời điểm tháng 11 năm 2023. Khi xem xét, quyết định tham khảo, áp dụng giá để tính chi phí xây dựng, lắp đặt, mua sắm và các hoạt động khác liên quan đến giá công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La cần lưu ý các nội dung sau để điều chỉnh giá phù hợp:

- Quy mô công trình;

- Mục đích sử dụng giá để xác định tổng mức đầu tư cho các công trình mở rộng, nâng cấp, cải tạo hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt về công nghệ;

- Những yếu tố đặc biệt về địa điểm xây dựng, địa chất nền móng công trình và các yếu tố đặc biệt khác có phát sinh chi phí để xử lý;

- Mặt bằng giá xây dựng, thiết bị ở thời điểm xác định chi phí có sự khác biệt lớn so với thời điểm ban hành Quyết định này;

- Khi xác định giá xây dựng, lắp đặt công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La có thể tham khảo, áp dụng chỉ số giá, kinh nghiệm chuyên gia phân tích, đánh giá, so sánh các yếu tố về chất lượng xử lý, công nghệ, địa chất, địa hình, thủy văn, mặt bằng giá vùng, khu vực và thẩm định giá theo quy định pháp luật.

4. Thiết kế mẫu và dự toán công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La

a) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 10m³/ngày.

b) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 25m³/ngày.

c) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 50m³/ngày.

- d) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 100m³/ngày.
- đ) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 150m³/ngày.
- e) Mẫu Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 200m³/ngày.

5. Thiết kế mẫu và dự toán xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La, được cấp có thẩm quyền tổ chức điều chỉnh, thay thế trong các trường hợp sau:

- a) Khi có sự thay đổi lớn về mặt bằng giá, kỹ thuật, quy trình, chất lượng xử lý nước thải sinh hoạt.
- b) Khi có sự thay đổi về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, môi trường có sự thay đổi ảnh hưởng trực tiếp tới công trình xử lý nước thải sinh hoạt.
- c) Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, khu vực và thu nhập của người dân có thay đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- a) Trên cơ sở Quyết định này, tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng, điều chỉnh thiết kế mẫu và giá xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La khi cần thiết.
- c) Hướng dẫn, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các hoạt động đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- d) Hoàn thiện hồ sơ thiết kế, tổ chức công bố công khai và chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để triển khai áp dụng thực hiện đồng bộ theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xử lý phi tập trung xả vào nguồn tiếp nhận để áp dụng phù hợp giải pháp xử lý nước thải với quy mô nhỏ, công nghệ đơn giản, đáp ứng được mức độ cần thiết làm sạch nước thải, thuận tiện trong quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống.
- b) Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các hoạt động xả thải. Tham mưu tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường đối với các cơ sở, dự án vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư về trình tự, thủ tục đề xuất dự án đầu tư; tham mưu thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án xử lý nước thải sinh hoạt thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

4. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc và cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn niêm yết, công khai thiết kế mẫu và giá xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La tham khảo, áp dụng.

b) Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường nói chung và xử lý nước thải sinh hoạt nói riêng, thực hiện đúng chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuyên truyền vận động người dân cải tạo hệ thống thoát nước và áp dụng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế, hạn chế tối đa nước thải chưa được xử lý phát sinh ra môi trường. Yêu cầu các hộ dân đầu nối thoát nước thải sinh hoạt vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải đã được đầu tư.

c) Tổ chức khảo sát, thống kê, lập kế hoạch xây dựng hàng năm các công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung trên địa bàn, gửi Sở Xây dựng tổng hợp làm cơ sở xây dựng, thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư. Chủ trì theo phân cấp hoặc phối hợp lập mới, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các quy hoạch liên quan nếu cần thiết.

d) Cùng với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nghiên cứu xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp, thiết kế đơn giản, dễ xây dựng, sử dụng, vận hành quy mô hộ gia đình, cụm dân cư phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

6. Các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

a) Rà soát, thống kê và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan yêu cầu các hộ gia đình đầu nối vào hệ thống thu, xử lý nước thải đã được đầu tư.

b) Xây dựng kế hoạch nâng cấp, mở rộng, phủ kín mạng lưới thu gom trong vùng phục vụ.

c) Đối với các hộ gia đình, cụm dân cư trong vùng phục vụ nhưng việc đầu tư mạng lưới thu gom, đầu nối không khả thi, phải có văn bản gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo quy định, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, P.KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh